**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG**
TỈNH LONG AN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/DS-ST
Ngày 27-6-2024
*"v/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Vũ Thị Lệ.
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Phan Văn Truyện.
2/ Ông Nguyễn Văn Lên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 26/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 185/2023/TLST- DS ngày 28/12/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2024/QĐST-DS ngày 17/5/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP H1;

Địa chỉ trụ sở: Số E, đường N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Hoàng L.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Bùi Đức Q (theo văn bản ủy quyền số 3897/2020-GUQ-TGĐ12 ngày 20/7/2020)

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Q*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 (theo văn bản ủy quyền số 4129/2023-GUQ-TGĐ12 ngày 16/5/2023) (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2023, những lời trình bày người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông T, tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa như sau:

Ngày 30/8/2021, Ngân hàng TMCP H1 (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị Thanh T1 thỏa thuận ký kết giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng loại thẻ Visa Signalture Dinning N. Nội dung của hợp đồng, Ngân hàng đã cấp cho bà T1 thẻ ngân hàng V N-First số tài khoản kích nợ là

04301014804843, hạn mức 200.000.000 đồng, mục đích mở thẻ tín dụng tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất thỏa thuận tại thời điểm mở thẻ 36%/năm, lãi suất quá hạn 145% lãi suất chi tiêu trong hạn, thời hạn thanh toán là ngày 10 hàng tháng, loại hình cho vay không có tài sản đảm bảo. Sau khi, bà T1 ký tên vào hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân số tiền 200.000.000 đồng qua thẻ Visa Signalture Dinning N-First số  tài khoản kích nợ 04301014804843 của bà T1. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T1 đã rút tiền từ thẻ cá nhân của bà T1 số tiền là 200.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ bà T1 đã trả cho Ngân hàng được 17.008.292 đồng gốc. Từ đó đến nay, bà T1 không thanh toán cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ không thanh toán số dư nợ quá hạn cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bà T1 được hai bên thỏa thuận về điều kiện và điều khoản phát hành thẻ tín dụng có hiệu lực từ ngày 30/8/2021. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Ngô H có nghĩa vụ thanh toán số dư nợ gốc là 182.991.708 đồng, lãi trong hạn 99.716.212 đồng và nợ phí/lãi quá hạn 44.484.960 đồng (tính đến ngày 27/6/2024 Tổng số dư nợ gốc và lãi là 327.192.880 đồng).

- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Ngô H tiếp tục trả lãi theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng loại thẻ Visa Signalture Dinning N-First ngày 30/8/2021 cho đến khi bà T1 thanh toán xong khoản dự nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP H1 có ông T trình bày: Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô H vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có lời trình bày trong hồ sơ cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP H1 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T1 có nghĩa vụ trả số tiền vay trong giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng loại thẻ Visa Signalture Dinning N-First ngày 30/8/2021. Thỏa thuận được ghi trong hợp đồng bà T1 cung cấp địa chỉ tại: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An nên căn cứ Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán TAND quy định "*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định*

*tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 BLDS năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung"* được xác định Ngân hàng đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ mà Ngân hàng và bà T1 đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng nay bà T1 đã bỏ đi khỏi địa phương không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng biết nên được coi là bà T1 cố tình giấu địa chỉ. Do đó xác định quan hệ pháp luật dân sự là "tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thẩm quyền do Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An thụ lý vụ án và giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt: Bị đơn bà T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông H vắng mặt nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bà T1, ông H có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng loại thẻ Visa Signalture Dinning N-First tài khoản kích nợ số 04301014804843 do nguyên đơn cung cấp. Hội đồng xét xử xác định khi giao kết hợp đồng tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng giữa Ngân hàng và bà T1 là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung không trái quy định của pháp luật nên đủ cơ sở xác định hợp đồng trên là hợp pháp từ đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi giao kết được quy định tại các Điều 117 và Điều 430 của Bộ luật Dân sự.

[2.2] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn bà T1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông H vắng mặt không có lý do, không có lời trình bày trong hồ sơ cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ mặc dù đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng thể hiện bị đơn bà T1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông H đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên được xác định bị đơn bà T1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông H đã từ bỏ quyền chứng minh của mình về yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

[2.3] Đối với yêu cầu trả số tiền gốc 182.991.708 đồng của nguyên đơn: Tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng loại thẻ Visa S, Ngân hàng đã cấp cho bà T1 thẻ ngân hàng, tài khoản kích hoạt số 04301014804843, hạn mức 200.000.000 đồng, mục đích mở thẻ tín dụng tiêu dùng cá nhân, lãi suất thỏa thuận tại thời điểm mở thẻ 36%/năm, lãi suất quá hạn 145% lãi suất chi tiêu trong hạn, thời hạn thanh toán là ngày 10 hàng tháng, loại hình cho vay không có tài sản đảm bảo có đầy đủ chữ ký của bà T1, ông H do Ngân hàng cung cấp và đã được Tòa án đối chiếu bản chính là phù hợp với Điều 95 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T1 đã rút tiền từ thẻ cá nhân số 04301014804843 của bà T1 số tiền là 200.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng

thẻ bà T1 đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc đến hạn là 17.008.292 đồng. Từ đó đến nay, bà T1 không thanh toán số dư nợ quá hạn cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bà T1 được hai bên thỏa thuận về điệu kiện và điều khoản phát hành thẻ tín dụng có hiệu lực từ ngày 30/8/2021.

[2.4] Về nghĩa vụ liên đới: Tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng loại thẻ Visa Signalture Dinning N-First ngày 30/8/2021 do nguyên đơn cung cấp đã thể hiện đầy đủ chữ ký của ông H, bà T1. Ông H, bà T1 là vợ chồng hợp pháp theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/01/2009 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện T cùng vay tiền của Ngân hàng để mục đích cá nhân nhưng vay với số tiền lớn, ông H đều biết và ký nhận nên căn cứ và Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 và Điều 288 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu nghĩa vụ liên đới của nguyên đơn yêu cầu bà T1 và ông H có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc là 182.991.708 đồng.

[2.5] Về lãi suất: Lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phí tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng loại thẻ Visa Signalture Dinning N-First ngày 30/8/2021 do các bên thỏa thuận phù hợp với Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng. Do đó ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T1 và ông H thanh toán số tiền lãi tính đến ngày 27/6/2024 lãi trong hạn 99.716.212 đồng và nợ phí/lãi quá hạn 44.484.960 đồng là có căn cứ chấp nhận. Đồng thời yêu cầu bà T1 và ông H tiếp tục trả lãi theo giấy giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng loại thẻ Visa Signalture Dinning N-First ngày 30/8/2021 cho đến khi bà T1 và ông H thanh toán xong khoản nợ và lãi cho Ngân hàng là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật.

[2.6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà T1 và ông H phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 182.991.708 đồng và (tính đến ngày 27/6/2024) lãi trong hạn 99.716.212 đồng và nợ phí/lãi quá hạn 44.484.960 đồng (tính đến ngày27/6/2024 Tổng số dư nợ gốc và lãi là 327.192.880 đồng.

[2.7] Về án phí: Buộc bà T1 và ông H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 117, 405, 406, 463, 465, 468 Bộ luật Dân sự;

**Tuyên xử:**

**1**. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H1 đối với bà Nguyễn Thị Thanh T1 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Ngô H phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP H1 số tiền tổng cộng 327.192.880 đồng (ba trăm hai mươi bảy triệu một trăm chín mươi hai nghìn tám trăm tám mươi đồng).

**2.** Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 27/6/2024, bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Ngô H còn phải chịu lãi suất theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng loại thẻ Visa Signalture Dinning N-First ngày 30/8/2021 cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

**3.** Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T1 và ông Ngô H phải có trách nhiệm chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 16.360.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.620.000 đồng (năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003115 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Kiến Tường.

**4.** Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Lệ**

| Thành viên Hội đồng xét xử | Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa |
| --- | --- |
| **Nguyễn Văn Lên – Phan Văn Truyện** | **Vũ Thị Lệ** |